

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỄN (Tập 28)

PHẨM THỨ TÁM CÁC VUA DIÊM LA KHEN NGỢI

“NHĨ THỜI, THIẾT VI SƠN NỘI HỮU VÔ LƯỢNG QUỈ VƯƠNG, DŨ DIÊM LA THIÊN TỬ CÂU NGHỆ ĐAO LỢI LAI ĐÁO PHẬT SỞ”.

(Lúc đó trong dãy núi Thiết-Vi có vô lượng Quỷ vương cùng với Vua Diêm La đồng lên cung trời Đao Lợi đến chỗ của Đức Phật).

Trước tiên chúng ta xem đoạn này. Tình trạng ở trong lục đạo, bộ Kinh này nói rất tường tận. Thế gian tương truyền có mười điện Diêm Vương, quả thật là có chuyện này. Năm xưa tôi ở Đài Bắc, tổng cán sự của Tổng Hội Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim chúng ta là cư sĩ Giản Phong Văn nói với tôi. Trong lúc ông ngồi thiền định có thấy qua rất nhiều lần. Ông kể với tôi, ở trong cõi quỷ của Vua Diêm La, xem ra người cõi này dáng không cao lắm, đại khái cao chỉ khoảng ba thước tào, nhìn thấy rất rõ ràng; Còn chúng sanh ở trong cõi quỷ thì rất nhiều, người đích thân tiếp xúc được. Nhất là ở trong bệnh viện, các bác sĩ, y tá ở trong bệnh viện, họ rất tin chuyện này, có rất nhiều người đã từng gặp qua. Ở Đài Bắc có Tổng Y viện Vinh Dân, trước đây tôi có người bạn học phục vụ ở trong đó, anh ta kể cho tôi nghe, đều là đích thân từng trải qua. Anh ta nói, nếu như phát hiện thấy có Đại Quỷ Vô Thường trước cửa phòng bệnh, trong tập tục của người Trung Quốc nói: Bạch Vô Thường, Hắc Vô thường, nếu như gặp phải hay nhìn thấy thì người trong phòng bệnh này nhiều nhất chỉ có ba ngày là họ sẽ qua đời. Cho nên chúng ta nói đến chuyện quỷ thần ở trong Phật giáo, thì họ hầu như là đều tin sâu không nghi ngờ. Chúng ta đối với lời dạy của đức Phật, ở trong Đại Kinh đức Phật đã nhiều lần nói với chúng ta: Như-lai là nói lời chân, nói lời thật, nói lời không vọng, nói lời không hư dối, những gì nói ra đều là chân tướng sự thật. Tuy là chân tướng sự thật, nhưng cũng không nằm ngoài một nguyên tắc, những tướng này cũng không phải chân thật. Giống như cõi người chúng ta vậy, đủ thứ hiện tượng ở trong cõi người hiện nay của chúng ta cũng không phải là chân thật. Trong Kinh nói: *“Phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng”, “Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”*. Nhưng những hiện tượng này nó có tồn tại, tướng có tánh không, không có tự tánh, cho nên nói nó không tịch. Những loại hiện tượng này nếu như bạn không hiểu rõ, không rành rẽ, bạn ở trong đây khởi phân biệt, chấp trước, thì bạn phải chịu khổ nạn. Đây là điều chắc chắn không thể

tránh khỏi. Nếu như bạn sáng tỏ, hiểu rõ, đứng trước những hiện tượng này không khởi phân biệt, không khởi chấp trước thì những hiện tượng này không có chương ngại. Đúng như lời trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói: Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, thì bạn ở trong đời sống được đại tự tại. Nghĩa thú đích thực của lời Phật dạy là ở chỗ này.

“*Nhĩ thời*” là sau khi nói xong “Phẩm Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất”, là vào lúc này. Bởi vì ở phía trước, ở trong phẩm này nói cho chúng ta biết, cần phải kỹ niệm như thế nào, giúp đỡ như thế nào, siêu độ như thế nào đối với người qua đời, để cho người mất thật sự là được lợi ích. Bất kể họ đọa lạc vào cõi nào cũng đều được lợi ích. Cho dù sanh vào cõi nhân thiên hưởng phước, thì cách siêu bạt này cũng có thể làm tăng trưởng thêm phước báo của họ. Họ ở trong ác đạo có thể giúp họ siêu sanh, ở cõi địa ngục có thể siêu sanh đến cõi naga quý, thì lợi ích này đã là rất lớn rất lớn rồi. Nếu như có thể sanh lên cõi người, cõi trời, thì phước đức đó sẽ càng lớn hơn nữa. Cho nên vua Diêm La có quan hệ rất mật thiết đối với những sự việc này, sau khi nghe xong họ vô cùng cảm động, đến khen ngợi.

“*Thiét Vi sơn nội*” phần trước đã nói rồi, đây là nơi mà người thế gian chúng ta gọi là Âm Tào Địa Phủ. Rốt cuộc núi Thiét Vi ở đâu? Con người chúng ta không nhìn thấy. Trong Kinh nói Thiét Vi, Tu Di, nói biển lớn đều không phải là nơi mà mắt thường chúng ta nhìn thấy được. Mới nghe qua tựa hồ như là không thể nghĩ bàn, trên thực tế hiện nay nhà khoa học chứng minh cho chúng ta, đây là quan hệ giữa thời gian và không gian khác nhau. Không gian cư trú của chúng ta gọi là không gian ba chiều. Không gian bốn chiều đã được nhà khoa học phát hiện rồi, nhưng hầu hết chúng ta vẫn không thể cảm nhận được, còn những chiều không gian cao hơn nữa thì không phải phàm phu chúng ta có thể lý giải được. Cho nên tình trạng ở trong lục đạo chính là thời gian và không gian khác nhau. Ở trong đây có “Vô lượng quỷ vương”, những quỷ vương này đều dưới quyền cai quản của vua Diêm La, họ đều tụ hội về trời Đạo Lợi.

“*Lai đáo Phật sở*”, đây là đi cùng với Bồ-tát Địa Tạng đến tham dự pháp hội lần này. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, pháp hội lần này ở cung trời Đạo Lợi của Phật Thích Ca Mâu Ni, đây là pháp hội cuối cùng, là hội cuối cùng trước khi nhập Bát Niết bàn. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, pháp hội đầu tiên mở ra là trong Thiên Định tại Bồ Đề Đạo Tràng, chính là pháp hội Hoa Nghiêm. “Hoa

Nghiêm” là giảng ở trong định. Phạm phu chúng ta chỉ nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi thiền định dưới cội Bồ Đề, chứ không biết Ngài ở nơi đó mở đầu pháp hội trang nghiêm như vậy, lớn như vậy. Pháp hội sau cùng là ở cung trời Đao Lợi. Pháp hội này cũng là thù thắng vô cùng. Tình trạng thù thắng nói thực ra là không thua kém hội "Kinh Hoa Nghiêm". Chúng ta xem thấy ở trong Phẩm Tựa, tất cả chư Phật Như-lai mười phương đều tham dự, bạn mới biết pháp hội này lớn cỡ nào, đây cũng là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Các Ngài “Đến chỗ của đức Phật”. Bên dưới là nêu ra danh xưng của các vị quý vương, tổng cộng đã nêu ra 34 vị.

“SỞ VỊ: ÁC ĐỘC QUỶ VƯƠNG, ĐA ÁC QUỶ VƯƠNG, ĐẠI TRANH QUỶ VƯƠNG, BẠCH HỔ QUỶ VƯƠNG, HUYẾT HỔ QUỶ VƯƠNG, XÍCH HỔ QUỶ VƯƠNG, TÁN ƯƠNG QUỶ VƯƠNG, PHI THÂN QUỶ VƯƠNG, ĐIỂN QUANG QUỶ VƯƠNG, LANG NHA QUỶ VƯƠNG, THIÊN NHÂN QUỶ VƯƠNG, ĐẠM THÚ QUỶ VƯƠNG, PHỤ THẠCH QUỶ VƯƠNG, CHỦ HAO QUỶ VƯƠNG, CHỦ HỌA QUỶ VƯƠNG, CHỦ THỰC QUỶ VƯƠNG, CHỦ TÀI QUỶ VƯƠNG, CHỦ SÚC QUỶ VƯƠNG, CHỦ CẦM QUỶ VƯƠNG, CHỦ THÚ QUỶ VƯƠNG, CHỦ MỊ QUỶ VƯƠNG, CHỦ SẢN QUỶ VƯƠNG, CHỦ MẠNG QUỶ VƯƠNG, CHỦ TẬT QUỶ VƯƠNG, CHỦ HIỂM QUỶ VƯƠNG, TAM MỤC QUỶ VƯƠNG, TỨ MỤC QUỶ VƯƠNG, NGŨ MỤC QUỶ VƯƠNG, KỶ LỢI THẮT VƯƠNG, ĐẠI KỶ LỢI THẮT VƯƠNG, KỶ LỢI XOA VƯƠNG, ĐẠI KỶ LỢI XOA VƯƠNG, A NA TRA VƯƠNG, ĐẠI A NA TRA VƯƠNG”.

(Các vị Quĩ-vương đó tên là: Ác Độc Quĩ-vương, Đa Ác Quĩ-vương, Đại Trách Quĩ-vương, Bạch Hổ Quĩ-vương, Huyết Hổ Quĩ-vương, Xích Hổ Quĩ-vương, Tán Ương Quĩ-vương, Phi Thân Quĩ-vương, Điển Quang Quĩ-vương, Lang Nha Quĩ-vương, Đạm Thú Quĩ-vương, Phụ Thạch Quĩ-vương, Chủ Hao Quĩ-vương, Chủ Hỏa Quĩ-vương, Chủ Phước Quĩ-vương, Chủ Thực Quĩ-vương, Chủ Tài Quĩ-vương, Chủ Súc Quĩ-vương, Chủ Cầm Quĩ-vương, Chủ Thú Quĩ-vương, Chủ Mị Quĩ-vương, Chủ Sản Quĩ-vương, Chủ Mạng Quĩ-vương, Chủ Tật Quĩ-vương, Chủ Hiểm Quĩ-vương, Tam Mục Quĩ-vương, Tứ Mục Quĩ-vương, Ngũ Mục Quĩ-vương, Kỳ Lợi Thắt Vương, Đại Kỳ Lợi Thắt Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương).

Tổng cộng đã nêu ra 34 vị. 34 vị này cũng là nêu sơ lược danh hiệu. 34 vị quý vương này, quý vị phải biết họ là 34 loại. Số lượng ở trong mỗi loại thì không biết là có bao nhiêu. Là giống như chúng ta xem thấy những chúng tạp thần ở trong "Kinh Hoa Nghiêm" vậy. Con số ở trong mỗi loại trong "Kinh Hoa Nghiêm" đều nói là vô lượng, và chỗ này cũng là có cái ý này. Ở trong quý vương đã xếp "Ác Độc Quỷ Vương" ở hàng đầu. Trong chú giải cũng nói rất rõ ràng: "Ác Độc là thủ lĩnh của các Quỷ Vương, cho nên xếp lên phía trước". Đây là thủ lĩnh của các Quỷ Vương, cho nên Ngài xếp ở hàng đầu, là biểu thị cho "Thập ác, tam độc, vừa ác lại vừa độc". Danh xưng là được thiết lập từ chỗ này. Những người này có thể tham dự pháp hội của Phật Đà, thì chắc chắn là không phải cõi Ngạ Quỷ thật sự. Nếu cõi Ngạ Quỷ thật sự thì không có phước đức lớn như vậy. Tham dự pháp hội tại cung trời Đao Lợi, những người này giống như trên hội Hoa Nghiêm vậy, đều là chư Phật Như-lai, Pháp Thân Đại Sĩ ứng hóa ở trong đó. Nghĩa là cần dùng thân quý thần được độ, bèn hiện thân quý thần mà độ họ. Và phương pháp độ chúng sanh cũng khác nhau, cần dùng phương pháp ác độc để độ, họ bèn dùng pháp ác độc. Cho nên đức Phật giáo hóa chúng sanh có hai môn: chiết phục và nhiếp phục. Thực ra người thế gian chúng ta cũng thường nói có lúc thì thi ân, có lúc thì ra oai, là cùng đạo lý này. Hoàn toàn phải xem căn tánh của chúng sanh. Phương pháp giáo hóa chúng ta không được dùng sai, lúc cần dùng oai thì phải dùng oai, lúc cần dùng tâm từ để nhiếp thọ thì phải dùng tâm từ. Trong Kinh Phật nói ái ngữ, ái ngữ không nhất định là nói lời dễ nghe. Mà là gì? Là nói có tính yêu thương, bảo vệ chúng sanh thật sự. Bạn quở trách họ, giáo huấn họ, mắng chửi họ, là bạn yêu thương bảo vệ họ. Bạn trừng phạt họ cũng là yêu thương bảo vệ họ. Những chúng sanh lục đạo tạo tác những tội nghiệp này, làm sao có thể tiêu trừ tội nghiệp? Cần phải dùng loại phương pháp ác độc này để tiêu trừ nghiệp chướng của họ, nên Bồ-tát thị hiện ở trong cõi quỷ, trong cõi địa ngục, cũng là đại từ đại bi, giúp những chúng sanh tạo nghiệp này nhanh chóng tiêu trừ nghiệp chướng. Pháp sư Thanh Liên ở trong chú giải có nói rất rõ ràng, Ngài nói ở trong hàng cuối cùng của chú giải rằng: *"Những vị quý vương đó đều là những Bồ Tát không thể nghĩ bàn, đại quyền ứng hóa, dùng ác công phá ác, dùng độc đối trị độc"*.

Đại sư Thiên Thai giảng "Kinh Pháp Hoa", có giảng đến tánh ác và tu ác, chú giải bộ Kinh này, pháp sư Thanh Liên là học giả của tông Thiên Thai. Cho nên ở trong đây dùng giáo nghĩa của Thiên Thai nói rất nhiều. Đây chính là dùng độc trị độc, là dùng loại phương pháp này. Ở trong giáo dục Nho Gia nói với chúng ta, một vị

thầy giỏi, vị thầy khéo hướng dẫn học trò, nhất định phải biết cơ hội giáo dục. Trong Phật pháp gọi là khế cơ. Khế cơ nhất định phải biết nhận thức được căn cơ, phải biết khéo vận dụng cơ hội. Chúng ta xem thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm", người học chân chánh chỉ có mỗi một mình ta. Ngoài mình ra không có người nào không phải là thiện tri thức, không có người nào không phải Phật Bồ-tát. Nho gia dạy người ta: "*Trong ba người cùng đi ắt có thầy của ta*". Trong ba người này một người là mình, người thứ hai là nói người thiện, người thứ ba là nói người ác. Chỗ này Ác Độc quỷ vương là đại biểu cho người ác, đều là thầy. Sự thị hiện của họ khiến chúng ta hiểu rõ thiện ác, khiến chúng ta ở trong đó biết đoạn ác tu thiện, biết rõ nhân thiện quả thiện, nhân ác báo ác. Đây là ý nghĩa của làm đủ thứ thị hiện giáo hóa chúng sanh. Cho nên ở trong 53 Tham, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, Thắng Nhiệt Bà-La-Môn, Cam Lộ Hỏa Vương, đặc biệt là loại phương pháp giáo hóa chúng sanh đó của Cam Lộ Hỏa Vương, đó chính là phương pháp ác độc.

Vị thứ hai nói: "*Đa Ác Quỷ Vương*". Thật sự là như vậy, nhưng tâm địa vô cùng từ bi, dùng phương pháp này để chiết phục chúng sanh, khiến họ quay đầu hướng thiện. Căn tánh của chúng sanh khác nhau, nên cách thức giáo hóa của Bồ-tát cũng không giống nhau. Chúng ta từ trong sự giáo hóa này giác ngộ, tỉnh ngộ trở lại, đó chính là đại thiện tri thức. Cho nên trong tất cả cảnh duyên, chúng ta dùng tâm chân thành tiếp xúc, dùng tâm cung kính tiếp xúc. Lời Ấn Tổ nói: "*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*". Các Ngài là thị hiện như thế nào? Chúng ta là học tập như thế nào để ở trong đây được lợi ích lớn, ở trong đây sinh ra trí tuệ chân thật?

Vị thứ ba là: "*Đại Tranh Quỷ Vương*". Tranh tức là đấu tranh. Hiện nay thời đại này Thế Tôn nói cho chúng ta biết, sau năm lần năm trăm năm là thời kỳ đấu tranh kiên cố. Bất kể là theo ghi chép của người Trung Quốc hay là theo ghi chép của người Phương Tây, Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến hiện nay cũng đã là năm lần năm trăm năm rồi. Năm lần năm trăm năm chính là 2500 năm. Bất kể dùng cách ghi chép nào thì hiện nay thời đại này cũng là thời đại đấu tranh kiên cố. Nếu bạn nói đạo tràng nào không đấu tranh, thì đó là rất kỳ lạ. Như thế chẳng phải Phật Thích Ca Mâu Ni nói sai à? Cho nên thế gian ngày nay chúng ta nhìn thấy đấu tranh, trong cửa Phật cũng là đấu tranh, mọi lúc mọi nơi không nơi đâu là không đấu tranh. Được mấy người từ trong đấu tranh giác ngộ trở lại, tỉnh trở lại. Thật sự giác ngộ trở lại liền tu nhân nhĩn, họ liền có thể tu nhân nhục ba-la-mật, có thể

thành tựu thiên định ba-la-mật. Tranh đến đỉnh điểm thì mọi người tỉnh ngộ trở lại, thấy tranh không phải là biện pháp, tranh quá khổ sở. Nhưng nếu không trải qua sự đấu tranh đau khổ như vậy, thì họ không giác ngộ. Bạn nói Phật pháp, những thiện pháp này với họ, họ nghe không lọt lỗ tai. Những người này, những việc này chúng tôi đều đích thân thể nghiệm, không trải qua giai đoạn này là không được, trải qua họ mới có thể quay đầu. Cho nên Phật Bồ-tát bèn thị hiện ra cảnh giới này, khiến cho bạn nếm hết nỗi khổ, bạn mới chịu quay đầu.

Vị thứ tư, thứ năm, thứ sáu, ba vị này: “*Bạch Hổ, Huyết Hổ, Xích Hổ Quỷ Vương*”. Ba loại này chúng ta đều gọi là hổ. Quỷ Vương họ có hình dạng thân người đầu hổ. Hổ là loài mãnh thú. Nghĩa là: “*Mạnh mẽ mà có uy, ngạo mạn mà rất bạo lực*”. Ngạo mạn, bạo lực. Quỷ vương nói một cách thông thường đều là người ở nhân gian tu có phước báo. Quỷ Vương địa vị càng lớn thì phước báo càng lớn. Tại sao tu phước báo lớn vẫn bị rơi vào trong cõi quỷ vậy? Trong Kinh luận Đức Phật nói cho chúng ta biết, nghiệp nhân quả báo của thập pháp giới, cõi quỷ là do tâm tham, cõi địa ngục là do tâm sân hận. Ngạo mạn là một phần ở trong sân hận. Cho nên bạn tu phước báo cực lớn, nếu như tham, sân bạn chưa có đoạn dứt, thì quả báo tương lai của bạn là làm quỷ vương. Quỷ Vương ở trong cõi Nga Quỷ, Quỷ Vương ở trong cõi địa ngục, là bạn đi làm cái việc này.

Vị thứ bảy là “*Tán Ương Quỷ Vương*”. “Ương” tức là tai ương. Người hiện đại chúng ta gọi là các loại dịch bệnh. Người thế gian tạo tác tội nghiệp cực nặng, thì trước tiên quỷ thần sẽ đem rất nhiều tai biến đến nơi đó. Những chuyện này đều là do cảm ứng, khởi tâm động niệm họ không khởi cảm ứng với thiên thân, không khởi cảm ứng với Phật Bồ-tát, mà họ khởi cảm ứng với những thứ yêu ma quỷ quái này. Bạn nói nguy hiểm biết bao? Nếu như nói cảm ứng đạo giao với thiên thân, thì đó là thập thiện nghiệp đạo, tứ vô lượng tâm. Chúng tôi ở trong các buổi giảng, dùng phương thức khoa học hiện đại để nói. Chúng ta khởi tâm động niệm thì sóng tư tưởng còn nhanh hơn cả sóng điện. Sóng điện, sóng ánh sáng không thể sánh bằng sóng ý nghĩ tư tưởng của chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm, một niệm này vừa khởi lên liền trùm khắp hư không pháp giới. Sóng ánh sáng và sóng điện nói thực ra tốc độ của nó vẫn rất hữu hạn, một giây mới đi được 300 nghìn kilomet, chưa phải là lớn lắm. Nhưng ý nghĩ của chúng ta khởi lên, trong khoảng một sát-na đã bao trùm khắp pháp giới, cho nên nó có thể khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng ta thường khởi lên ý nghĩ gì? Tham sân si mạn, tự tư

tự lợi, tổn người lợi mình, khởi lên loại ý nghĩ này. Loại ý nghĩ này cảm ứng với người nào vậy? Sẽ cảm ứng với những loài Nga Quỷ, Địa Ngục. Ý nghĩ vừa khởi lên thì những quỷ thần này sẽ đến ngay. Họ đến không phải đem chuyện tốt lại cho bạn, mà họ đem lại cho bạn tai nạn không cùng. Chúng ta thử xem tên của những Quỷ Vương này, bạn cũng có thể nhận ra được, hiện nay thế gian chúng ta xảy ra biết bao nhiêu tai biến, biết bao nhiêu hiện tượng thất thường. Tại sao thời trước đây không có? Chúng ta xem thấy ở trong lịch sử, người trước đây khởi tâm động niệm luôn hiền hậu. Tuy cũng có loại người tổn người lợi mình này, nhưng dẫu sao cũng chiếm thiểu số trong xã hội, phần lớn người ta đều có tâm rất hiền hậu, đều có thể an phận thủ thường. Hay nói cách khác, họ cảm ứng với thiên thần thì nhiều, còn qua lại với quỷ thần thì ít. Cho nên hiện tượng đó gọi là quốc thái dân an, xã hội ổn định, nhân dân đều có thể an cư lạc nghiệp. Hiện nay tâm của người thời đại này khác với trước đây, tâm của người thời đại này ác niệm nhiều, cảm ứng đạo giao với quỷ thần nhiều, cảm ứng với thiên thần ít ỏi hiếm hoi. Đây là nguyên nhân mà chư Phật Bồ-tát không thể cứu vớt, phần lớn đều quy về nghiệp mà bản thân chúng ta đã tạo. Đức Phật nói trong cộng nghiệp có biệt nghiệp. Chúng ta hiểu được đạo lý này, ở trong thời đại này chúng ta sáng tỏ, chúng ta biết rõ, nhất định phải đoạn ác phải tu thiện. Không được nhìn thấy người khác tạo ác, hình như là không có quả báo. Nếu như bạn bình lặng quan sát thật kỹ, bạn sẽ cảm thấy quả báo thật quá đáng sợ. Không những quả báo đáng sợ, mà hoa báo cũng đáng sợ. Cho nên Tán Ương Quỷ Vương đối với chúng ta mà nói là thị hiện để cảnh tỉnh, là cảnh cáo cho chúng ta, cảnh giác cho chúng ta. Hiện tượng này tức là đủ dạng tai biến. Phạm là tất cả hiện tượng không bình thường, Ngài chỗ này nêu ra “Kinh Đông Nhạc” nói (“Kinh Đông Nhạc” là của Đạo Giáo): “*Chúng sanh trong thế gian không tin vào nhân duyên quả báo thiện ác, họ bất kính trời đất, bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng thầy tổ, coi thường thần lý, thường hay tráo trở, ăn ở hai lòng*”, là tạo những nghiệp này. Những gì Ngài nói chính là hiện tượng phổ biến trong xã hội hiện nay. Cho nên những quỷ vương này sẽ làm mưa làm gió trong thế gian, bởi họ cảm ứng với nghiệp lực của tất cả chúng sanh nơi đây.

“*Phi Thân Quỷ Vương*”, đây là một loại phi hành Dạ Xoa.

“*Điện Quang Quỷ Vương*”, mắt giống như tia điện vậy, hình dạng vô cùng hung ác, nhìn thấy ai cũng sợ hãi.

“*Lang Nha Quỷ Vương*”, răng của họ giống như loài lang sói vậy.

“*Thiên Nhân Quỷ Vương*”. Pháp sư Thanh Liên chú giải ở trong chú giải rất thú vị, Bò-tát Quan Thế Âm nghìn mắt nghìn tay, nghìn mắt đó của Ngài là ở trên tay. Còn nghìn mắt của quỷ vương này, không biết ở chỗ nào? Cũng không nhất định là thật sự có nghìn mắt. Giống như nghìn tay nghìn mắt của Bò-tát Quan Thế Âm là tượng trưng, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Ánh mắt của Ngài vô cùng nhạy bén, dù vật cực kỳ nhỏ bé Ngài cũng có thể quan sát thấy rất rõ ràng, cho nên gọi là thiên nhân.

“*Đạm Thú Quỷ Vương*”, là chuyên ăn thịt những loài động vật nhỏ, ý mạnh hiệp yếu. Chúng ta nhìn thấy sư tử, hổ báo đều là thuộc vào loại này.

Những quỷ vương này thị hiện ở thế gian tất nhiên cũng là dùng loại thân sư tử, hổ báo này, chuyên ăn những loài súc sanh, chúng phải thọ nghiệp báo này. Những súc sanh này trong đời quá khứ cũng tạo tác nghiệp ác ở nhân gian mới đọa vào cõi súc sanh. Ở trong cõi súc sanh họ còn dư nghiệp, phải bị quỷ vương sát hại. Những quỷ vương này làm hại đến họ, đây cũng là quả báo của họ. Kinh Phật nói khổ báo tam đồ của chúng sanh trong lục đạo. Tam đồ, thì súc sanh là huyết đồ. Súc sanh rất ít khi được chết lành, đều là ăn nuốt lẫn nhau, đều là đổ máu mà chết. Cho nên huyết đồ là súc sanh, đao đồ là ngạ quỷ. Đao là ví dụ. Ví như có người cầm dao, lúc nào cũng muốn giết họ, họ sợ hãi. Quỷ luôn sợ hãi, họ sống trong sợ hãi, thân tâm đều bất an, đây là tình trạng thông thường ở trong cõi ngạ quỷ. Cõi địa ngục gọi là hỏa đồ. Địa ngục Hàn Băng cũng toàn là lửa. Địa ngục không lìa khỏi lửa. Đây gọi là tam đồ.

“*Phụ Thạch Quỷ Vương*”, tức là gánh vác cát đá, lấp sông lấp biển, là loài quỷ này. Quỷ Vương chuyên bắt những con quỷ nhỏ, và dùng những con quỷ nhỏ này lấp sông lấp biển. Đặc biệt là giống như lúc nước sông lũ lụt tràn lan, đê đập sắp bị đổ vỡ, thì quỷ vương này sẽ bắt những con quỷ nhỏ này đi đắp vá chỗ đê bị vỡ. Đương nhiên người mà họ tìm đến đều là những người tạo tác loại nghiệp báo này. Nếu bạn không tạo loại nghiệp này, thì bạn không thể nhìn thấy những quỷ vương này được, bạn cũng không thể gặp họ được. Hễ bạn gặp được thì đó là nghiệp cảm của chính bạn. Đừng nói là gặp, nếu như không có nghiệp này thì ngay cả nằm chiêm bao cũng không thấy. Nhưng ở trong tình trạng nào đó, bạn có thể nhìn thấy ở trong định, trong định có thể nhìn thấy, cái đó không phải nghiệp lực. Nếu như không

phải ở trong định, mà gặp phải những qui thần này thì nhất định có quan hệ với nghiệp lực của mình.

Thứ 14, 15 là *“Chủ Hao, Chủ Họa Qui Vương”*. Sự việc của hai loại này tương đối giống nhau. “Hao” là tổn hao. Tổn hao tiền của của bạn. “Họa” là tai họa. Ngài ở trong chú giải nêu ra mấy câu nói ở trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” (“Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” nói cũng là lời chân thật): *“Trời đất có thần quản lý tội lỗi”*. Ty là cai quản, là đến điều tra, ghi chép, thật sự là có. Ở trong đây có một số là thiên thần, có một số là qui thần. Đất chính là nói qui thần. Thiên thần, qui thần cũng thường hay đến nhân gian để điều tra, quan sát. *“Dựa theo tội người đó phạm nặng hay nhẹ mà định đoạt số mạng”*. Toán tức là số. Tuổi thọ là số. Phước lộc mà cả đời bạn có được cũng là số. Cho nên nếu bạn thật sự hiểu rõ, thật sự thông đạt, thì quả thật là như lời trong sách nói: *“Giọt nước hạt cơm đều do tiền định”*. Ở trong “Liễu Phàm Tứ Huán” nói rất thấu triệt, có sự có lý. Chuyện nhân quả báo ứng thì “Liễu Phàm Tứ Huán” nói thấu triệt hơn “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”. “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” chỉ nói một số điều mục. Phân tích đạo lý thì “Liễu Phàm Tứ Huán” nói rõ ràng hơn, có thể xem tham khảo lẫn nhau được. Chúng ta đã biết rõ rồi, bạn trong đời này, người thế gian nói bạn có bao nhiêu của cải là trong số mạng của bạn đã định sẵn rồi. Trong số mạng không có, dù bạn có dùng hết tâm trí cũng không thể có được. Trong số mạng có, dù bạn chẳng cầu gì cả, nhưng đến lúc nó tự nhiên sẽ đến. Cho nên người xưa nói: *“Quân tử thường vui làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân”*. Quân tử hiểu rõ đạo lý này nên chẳng mong cầu gì cả. Trong số mạng có thì không thiếu một phần nào, việc gì phải mong cầu? Tiên sinh Viên Liễu Phàm sau khi được Thiền Sư Vân Cốc khai thị một phen, ông giác ngộ rồi, ông buông xả tất cả, mỗi ngày tĩnh tọa, trưởng dưỡng thân tâm của mình, không còn một vọng niệm nào. Thiền Sư Vân Cốc rất khâm phục ông, ngồi ba ngày ba đêm trong Thiền Đường mà không có một vọng niệm nào. Thiền sư tán thán ông, nói ông công phu rất giỏi. Cuối cùng tiên sinh Liễu Phàm bèn nói, sở dĩ ông không khởi vọng niệm là do cảm thấy khởi vọng niệm vô ích, chẳng giúp được gì, cho nên mới không khởi vọng niệm. Ông được tiên sinh họ Không chấm tử vi rồi, chấm không sai chút nào cả. Mỗi năm đi thi, đỗ thứ hạng mấy đều chính xác. Thu nhập của ông mỗi năm được bao nhiêu, cũng không sai chút nào cả, cho nên ông tin, không khởi vọng tưởng nữa. Sau khi nói ra nguyên nhân, thì Thiền Sư Vân Cốc cười và nói: *“Tôi cứ tưởng ông là T hánh nhân, hóa ra ông vẫn là phàm phu”*. Phàm phu đó là phàm phu đạt tiêu chuẩn. Sau đó Thiền

Sư Vân Cốc dạy ông cải tạo vận mệnh. Giọt nước hạt com của ông đều là do đời trước định sẵn. Đời trước định sẵn như thế nào? Tự mình tạo tác. Đạo lý này ông học được từ chỗ Thiền Sư Vân Cốc. Giàu có, trong số mạng bạn giàu có từ đâu mà có vậy? Là từ bố thí tài mà có. Trong đời quá khứ bố thí tài nhiều, thì đời này bạn được nhiều của cải. Bạn bố thí ít thì bạn được ít. Mặc dù trong đời này dùng thủ đoạn không chính đáng để đạt được, vẫn là do trong số mạng bạn có. Nếu trong số mạng bạn không có, dù bạn dùng thủ đoạn như thế nào đi nữa cũng không thể đạt được. Như thế việc gì bạn phải cưỡng cầu? Dùng thủ đoạn không chính đáng hiện nay đã phát tài rồi. Ví dụ nói tiền của trong số mạng của bạn có thể dùng được 80 năm, bạn có số hưởng lộc 80 năm. Bạn dùng thủ đoạn không chính đáng, bỗng chốc phát tài to, hoạnh tài, ví dụ bạn 40 tuổi bỗng chốc nhận hết số tiền của 40 năm sau của mình, thì phía sau hết rồi. Bạn có được như vậy, bạn hưởng dùng hết rồi, thì tuổi thọ của bạn cũng sẽ hết. Đây là lời trong Ngạn Ngữ nói: *“Lộc hết thì người chết”*. Bạn vẫn còn tuổi thọ, nhưng lộc của bạn đã hết, bạn hưởng hết, phước của bạn không còn nữa, là thuộc loại này. Có loại người, họ vô cùng tiếc phước, họ cũng chịu tu phước, tuổi thọ của họ hết rồi, tuổi thọ không còn nữa, nhưng phước này của họ vẫn còn dư. Trong tình hình này họ sẽ kéo dài tuổi thọ. Ví dụ nói họ có 60 năm hưởng phước lộc, nhưng trong 60 năm họ chưa có hưởng hết, vẫn còn phước dư, thì tuổi thọ của họ có thể sẽ kéo dài thêm mười năm, thêm hai mươi năm, hưởng hết rồi họ mới đi. Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Cho nên nếu bạn muốn được giàu có, thì bạn phải tu bố thí tài, càng thí càng được nhiều. Nếu bạn muốn thông minh trí tuệ, thì bạn phải tu bố thí pháp. Nếu bạn muốn khỏe mạnh trường thọ, thì bạn phải tu bố thí vô úy. Quả báo mà bạn mong cầu, quả ắt có nhân. Không tu nhân làm gì có quả báo? Cho nên người thế gian không hiểu được đạo lý này, tạo tác tất cả tội nghiệp, cướp đoạt tiền của của người khác cho là của mình. Phương pháp, thủ đoạn cướp đoạt vô lượng vô biên, đều là làm việc tổn người lợi mình, cho rằng mình thông minh, cho rằng mình khéo léo tài tình. Thực ra hoàn toàn tính sai rồi! Đâu biết rằng trời đất qui thần nhìn thấy rất rõ ràng. Làm ác chắc chắn sẽ giảm phước, tổn thọ. Đây chính là loại qui thần chủ hao, chủ họa này. Đây là nội dung phần sau nói: *“Dựa vào tội người đó phạm nặng hay nhẹ mà định đoạt số mạng. Nếu định đoạt là giảm thì nghèo cùng, hao tổn, gặp nhiều chuyện lo lắng, hoạn nạn, ai cũng ghét bỏ, tai ương, tù tội ập đến; điều tốt lành, may mắn tránh xa, sao ác xấu thường chiếu mệnh”*. Trong “Thái Thượng Cảm ứng Thiên” nói chính là những sự việc này.

Vị thứ 16 dưới đây là: “*Chủ Thực Quỷ Vương*”. Đây là ở trong tập tục dân gian xưng là thần Ngũ Cốc, thông thường gọi là Táo Thần, cũng là thuộc vào loại này. Chuyên quản lý việc ăn uống trong nhân gian, là quản lý loại này. Cũng là thuộc về cái mà chúng ta thông thường gọi là phước báo, phước báo này là thiên về ăn uống. Đây là điều mà ở trong đời sống thường ngày bất kỳ người nào cũng không thể rời khỏi. Cho nên ăn uống trong nhà Phật có lễ tiết. Trước khi ăn phải dùng tâm thanh tịnh, cung kính để cúng dường, đây là sự kính trọng đối với loại quỷ thần này, hy vọng họ có thể gia trì, hy vọng họ có thể phù hộ. Nếu như chúng ta ăn uống không có điều độ, không biết lễ tiết, thì những vị thần chủ thực này sẽ không vui. Nếu như là lãng phí lương thực, thì tội lỗi này sẽ rất nặng, cần phải biết rằng thế gian này vẫn còn rất nhiều nơi bị đói. Chúng ta được ăn uống có bao giờ nghĩ đến những người bị đói đó không? Mỗi lần bạn đang ăn uống đều có thể nghĩ đến họ, đây là sự bộc lộ của tâm từ bi, đây chính là tích lũy công đức. Có ý nghĩ này trước rồi, khi gặp phải những tai nạn này, bạn nhất định sẽ giúp đỡ, bạn nhất định sẽ cứu giúp. Không nên xem thường chuyện này. Bậc Thánh Hiền thế gian và xuất thế gian đều nói với chúng ta, dạy chúng ta phải ngăn chặn sai lầm ngay từ đầu, mới có thể tránh khỏi tất cả tai họa. Vi, tiêm. Vi là nhỏ bé. Tiêm là chậm chạp. Những việc nhỏ này nếu bạn không phòng ngừa, dần dần sẽ biến thành tai họa lớn. Cho nên lễ nhỏ phải giữ, phải phòng ngừa lỗi lầm nhỏ. Không phòng ngừa lỗi lầm nhỏ, nó sẽ dần dần hình thành tai họa lớn. Phải biết đạo lý này. Vi mà cổ Thánh tiên Hiền nói, là khởi tâm động niệm, phải ngăn ngừa từ chỗ này. Hễ ý nghĩ nào không có lợi cho chúng sanh, không có lợi cho xã hội, thì nhất định không được nghĩ. Khởi lên ý nghĩ này nhất định sẽ mang lại tai họa đối với chính mình. Luôn luôn nghĩ vì chúng sanh, luôn luôn nghĩ vì xã hội thì chắc chắn có lợi ích. Tuy trước mắt bạn không nhìn thấy lợi ích, nhưng quỷ thần đã nhìn thấy rất rõ ràng, đã ghi chép rất minh bạch. Tích thiện nhỏ sẽ thành thiện lớn, tích việc nhỏ sẽ thành việc lớn. Tích được dày, tích được nhiều, thì sẽ thọ báo ngay đời này, không cần đợi đến đời sau. Chúng ta xem thấy ở trong “*Liễu Phạm Tứ Huấn*”, sau khi Viên Liễu Phạm hiểu rõ đạo lý này rồi, thì cả gia đình ông đều tu tích công đức, ông được quả báo ngay hiện đời. Trong số mạng ông không có công danh, công danh trước đây là nói thi đỗ học vị tiến sĩ, học vị cao nhất này trong số mạng ông không có. Trong số mạng của ông chỉ có đỗ tú tài. Sau đó ông thi đỗ cử nhân, thi đỗ tiến sĩ, đều là do tu trong đời này. Tuổi thọ trong số mạng chỉ có 53 tuổi, ông đã sống hơn 70 tuổi, ông không có cầu trường thọ. Trong số mạng không có con trai, ông đã có được hai người con trai ngoan hiền. Đây chính là do hiện đời chuyển trở lại được, nhờ tu tích nhiều. Đây là

tấm gương tốt cho chúng ta, là hình mẫu của chúng ta. Cho nên người thế gian thường thường người nghèo khó vẫn có thể tu phước, vẫn vui lòng tu phước, đặc biệt là người giàu có thường hay lơ là, không biết tu phước, chúng tôi nhìn thấy rất nhiều. Người càng giàu có càng keo kiệt, càng không dám xả, khi họ xài tiền nhất định phải có lợi ích cho họ. Dường như không có lợi ích ngay trước mắt cho họ, thì họ không chịu bỏ tiền, họ rất coi trọng danh lợi. Người như vậy, họ hưởng hết phước rồi sẽ không còn phước dư, đời sau phải nhận lấy tai ương, trừng phạt.

Thứ 17 là “*Chủ Tài Quý Vương*”, đây là người thế gian chúng ta gọi là thần Tài. Chủ Tài Quý Vương chính là thần Tài. Trong chú giải Ngài chú giải cũng rất hay: “*Trong phủ của Đông Nhạc có người làm chủ tiền tài*”. Nhạc phủ là chỉ Đông Nhạc Đại Đế. Thực ra Ngũ Nhạc là Đại Quý Vương, địa vị của ông chỉ đứng sau Diêm La Vương. Diêm La giống như là vua của một nước vậy. Ngũ Nhạc quản lý khu vực rất lớn, quản lý rất nhiều tỉnh, cao hơn địa vị tỉnh trưởng rất nhiều. Đông Nhạc Đại Đế giống như quản lý 6-7 tỉnh vậy, họ có khu vực quản lý lớn như vậy. Trước đây Chương Thái Viêm đã từng làm phán quan ở Đông Nhạc Đại Đế. Địa vị của phán quan rất cao, tương đương với chức bí thư trưởng của người thế gian chúng ta. Cho nên ông nói cho người ta biết rất nhiều, và nói rất tường tận về tình hình ở trong cõi qui. Dưới ông có vị quý vương chuyên quản lý về tài sản. Ở trong phủ Đông Nhạc gọi vị ấy là Chủ Tài Án Chủ. Chủ Tài Án Chủ chính là Chủ Tài Quý Vương. Người thế gian chúng ta xưng là Thần Tài. Thần Tài này có vị lớn, vị nhỏ. Dưới đây có hai câu chúng ta phải nhớ kỹ: “*Vì vậy có tiền của mà không chịu bố thí thì qui nhìn thấy ganh ghét*”. Bạn có tiền mà không chịu bố thí, thì qui cũng ghen ghét bạn, vậy thì phiền phức lớn rồi! Qui sẽ thường xuyên đến kiểm chuyện với bạn. “*Vì thế Thái Thượng đặc biệt cấm ngặt việc cướp đoạt tài vật của người khác*”. Đây là điều chúng ta phải đặc biệt nhớ kỹ. Cướp đoạt tiền của của người khác, tội lỗi đó là cực nặng, cực lớn. Nếu như chúng ta bình tĩnh quan sát thật kỹ, không cần đợi đến quả báo đời sau, hiện đời họ đã phải nhận lấy quả báo. Ác báo này, sự việc này là rất nhiều rất nhiều trong xã hội hiện nay. Chúng ta xem cổ phiếu trong thế gian. Cổ phiếu là gì? Cổ phiếu chính là đánh bạc, đều là cướp đoạt tiền của của người khác. Phát tài từ trên cổ phiếu, bạn thấy khi cổ phiếu bị tuột giá, họ bèn nhảy lầu tự sát, nhà tan cửa nát, là quả báo trước mắt. Những thứ thuộc loại này là rất nhiều, đây là thủ đoạn không chính đáng. Những gì họ có được, chúng ta vừa mới nói rồi, đều là của mà trong số mạng họ có. Nếu trong số mạng không có thì chắc chắn không thể có được. Cướp đoạt của người khác vẫn là của mà trong số

mạng mình có. Cũng như nói là hưởng thụ trước mà thôi, tổn hại đến người khác là tạo tội nghiệp. Phước báo của mình hưởng thụ trước hết rồi cũng là tạo tội nghiệp. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, tiền của nào cũng có chủ của nó cả. Tiền của bất nghĩa nhất định không được lấy, sau khi lấy rồi nhất định có tai nạn, chắc chắn không có lợi ích.

Phía sau có “*Chủ Súc Quỷ Vương*”. “Súc” là súc sanh, là vật nuôi trong nhà. Những súc sanh này cũng có quỷ thần giám sát. Chúng ta đối xử với những súc sanh này cũng phải có lễ. Súc sanh thông tánh người. Hôm kia cư sĩ Lý Mộc Nguyên kể cho chúng tôi nghe ở Quang Minh Sơn có nuôi chó, ở nơi đó có rất nhiều chó được phóng sanh. Họ quan sát thấy những con súc sanh này có linh tánh. Người ưa thích chó, người yêu chó, chó vừa nhìn thấy bạn liền vẫy đuôi rất thân thiết với bạn. Người ăn thịt chó, người giết chó, khi chó vừa nhìn thấy bạn từ xa đã cất tiếng sủa ròi, và có thái độ rất hung dữ đối với bạn. Chó có thể cảm nhận được. Không chỉ là loại súc sanh này, mà toàn bộ tất cả loài súc sanh, bạn không hại chúng, thì chúng sẽ không làm tổn hại bạn. Chúng ta xem “Truyện Ký” của Pháp Sư Ấn Quang, đó là sự thật, tuyệt đối không có một mảy may khoa trương. Ấn Quang Đại Sư sau 70 tuổi thì những con muỗi, bọ chét này thảy đều không còn quấy rầy Ngài nữa. Căn phòng này thật sự thường hay có những loại như ruồi, muỗi, kiến. Khi Pháp sư Ấn Quang đến ở căn phòng này, thì số động vật nhỏ này bèn dời nhà đi hết rồi. Tại sao vậy? Cả đời Ấn Quang Đại Sư không làm tổn hại động vật nhỏ. Trước đây trong phòng cũng có những thứ này, những vị thị giả và tín đồ của Ngài muốn dọn đuổi chúng đi. Lão Pháp sư nói không cần, cứ để chúng ở lại đó. Tại sao vậy? Đức hạnh của tôi không đủ. Để chúng lại là nhằm cảnh tỉnh, sách tấn tôi, là để cảnh giác, cho nên mọi người mới không động đến. Lâu ngày thì số động vật nhỏ này đều được cảm hóa rồi. Đây là một ví dụ rất hay. Đại sư có thể làm được, tại sao chúng ta không làm được? Phải thường xuyên sinh tâm hổ thẹn, phải học tập theo Pháp sư Ấn Quang.

Vị thứ 19, 20 là “*Chủ Cầm, Chủ Thú Quỷ Vương*”. Đây là nói đến cầm thú. Mỗi loại cầm thú đều có một loại quỷ vương. Ngài ở trong đây cũng nói đến mười hai con giáp ở trong Ngũ Hành mà Đại sư Thiên Thai nói. Mười hai con giáp đều là cầm thú cả, là thuộc về loại này. Những quỷ vương này cũng là Bồ-tát, Pháp Thân Đại Sĩ hóa thân ở trong đó.

Vị thứ 21 là “*Chủ My Quỷ Vương*”. “My” người bình thường chúng ta gọi là yêu quái, là thuộc vào loại này. Chúng sanh thuộc loại này, người đời thường nói chúng sống lâu năm sẽ biến thành yêu quái, biến thành yêu tinh. Ở Trung Quốc thần cây là nhiều nhất, cây cổ thụ lâu năm, cổ thụ nghìn năm đều có những quái vật này. Đây là gì vậy? Trong Phật pháp chúng ta gọi là thần cây. Lâu đời rồi nó dần dần sẽ thông linh, nó có thể biến hóa, nó cũng có tu hành. Nó tu phương pháp gì? Chúng ta không thể biết được. Ở trong tưởng tượng của chúng tôi, có lẽ cũng gần giống như cõi người chúng ta vậy, có rất nhiều pháp môn tu học. Chúng tu hành chưa có lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên mới biến thành loại quỷ my này. Nếu như lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì tương ứng với đạo Phật rồi. Khác biệt giữa đạo Phật với tất cả đạo thế gian là ở chỗ này. Cho nên chúng tu hành mặc dù đắc thần thông, mặc dù đắc trí tuệ, cũng không thể thoát khỏi tam giới lục đạo, là chưa thể lìa khỏi phân biệt, chấp trước.

Vị dưới đây là: “*Chủ Sản Quỷ Vương*”. “Sản” là nói sinh sản. Chỗ này nói rất rõ ràng, là đưa rước bảo vệ sinh sản. Loại quỷ vương này rất được dân gian tôn trọng. Ở thành phố Đài Bắc hình như là có một cái miếu thờ Bảo Sanh Đại Đế. Chúng tôi chưa vào, nhưng đã từng đi ngang qua cửa của họ, nhìn thấy trên tấm biển đề Bảo Sanh Đại Đế, chính là thuộc vào loại quỷ vương này. Loại quỷ vương này phần lớn là thân phận phụ nữ.

Vị thứ 23 là “*Chủ Mệnh Quỷ Vương*”. Đây là trong Kinh Phật nói: “*Tỳ Sa Môn chủ việc bảo vệ mạng sống của người trong bốn thiên hạ*”. Tỳ Sa Môn là Bắc Phương Thiên Vương trong Tứ Đại Thiên Vương. Tứ Thiên Vương là tôn Bắc Phương Thiên Vương làm thủ lĩnh, cho nên gọi là Hộ Thế Thiên Vương. Đây là đức Phật căn dặn họ phải bảo vệ mạng người trong bốn thiên hạ.

Vị thứ 24 là “*Chủ Tật Quỷ Vương*”. “Tật” là bệnh tật. Hễ con người bị bệnh, thì quỷ vương này nhất định sẽ có mặt. Bị bệnh nói thực ra, người bệnh và thầy thuốc đều là có duyên với nhau. Cho nên trong lúc bị bệnh, quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, từ bi, thành kính, thì bạn sẽ cảm được sự giúp đỡ của Chủ Tật Quỷ Vương. Bạn gặp được thầy thuốc, thầy thuốc kê toa thuốc cho bạn, cung cấp cho bạn những loại thuốc và phương pháp điều trị này, luôn luôn có quỷ thần ở đó giúp đỡ. Nếu như tâm địa của bạn không thanh tịnh, có rất nhiều vọng tưởng, đặc biệt là

tư tưởng tà ác, thì quỷ vương đó sẽ gây phiền phức cho bạn, bệnh này của bạn sẽ rất khổ. Bạn phải biết đạo lý này.

Vị thứ 25 là “*Chủ Hiểm Quỷ Vương*”. Đây là nói đến núi cao, biển lớn, những chỗ nguy hiểm này, đó là khu vực quản lý của họ. Hiện nay có rất nhiều người ưa thích leo núi, cũng có rất nhiều người thích đi biển. Đây đều là nơi rất dễ bị gặp nguy hiểm hoạn nạn, cực kỳ nguy hiểm. Phải biết những nơi này đều có quỷ thần quản lý cả. Chúng ta cũng có cơ hội đi du lịch ở những nơi này, hiện nay gọi là tham quan du lịch. Cho nên trong “*Kinh Địa Tạng*” có nói, trước khi chúng ta đi du lịch, tốt nhất trước khi đi du lịch một tuần phải tụng “*Kinh Địa Tạng*”, niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng đủ vạn biến, thì hành trình du lịch của bạn sẽ được thiện thần phù hộ, trên hành trình được bình an. Tại sao đọc Kinh này và niệm danh hiệu Địa Tạng có thể được bình an vậy? Những quỷ thần này quan hệ vô cùng mật thiết với Bồ-tát Địa Tạng. Bạn có thể tôn kính Bồ-tát Địa Tạng, tu học theo pháp môn Bồ-tát Địa Tạng, họ nhìn thấy sinh tâm hoan hỷ, họ sẽ lễ kính đối với bạn. Cho nên những chỗ nguy hiểm này, bạn luôn luôn có thể tránh được tai nạn, hung dữ.

Dưới đây nói: “*Tam Mục Quỷ Vương*”, “*Tứ Mục Quỷ Vương*”, “*Ngũ Mục Quỷ Vương*”. Đây là nói từ trên hình dạng của họ. Họ có ba con mắt, bốn con mắt, năm con mắt.

“*Kỳ Lợi Thất Vương*”, trong chú giải nói ý nghĩa của cái tên này trong phiên dịch không có nói rõ ràng. Nhưng trong “*Kinh Kim Quang Minh*”, phiên dịch thành Đại Lực Thiên, cũng có khi phiên dịch thành Thần Lửa, là thuộc loại này. Chú giải này có thể tham khảo. Đức Phật năm xưa giảng Kinh là ở Ấn Độ, thời gian giảng Kinh ở lưu vực sông Hằng là tương đối dài. Đức Phật nói những quỷ thần này, Kỳ Lợi Thất Vương là ở phía bắc sông Hằng, khả năng là thuộc vào nhóm quỷ thần này của Ấn Độ, là tên của vị thần ở khu vực đó, ở phía nam, bắc sông Hằng.

“*A Na Tra Vương*”. Người Trung Quốc gọi là Na Tra, đây là thuộc về những vị ở giữa thiên thần và quỷ thần, là ranh giới giữa thiên thần với quỷ thần. Đại khái là do Tứ Vương Thiên cai quản. Tứ Vương Thiên cũng có thể gọi họ là thiên thần, cũng có thể gọi họ là quỷ thần. Họ là thủ lĩnh của quỷ thần, là do Đạo Lợi Thiên Chủ cai quản, chịu sự quản lý của Đạo Lợi Thiên Chủ. Cho nên nói thực ra họ cũng là đại quỷ vương. Tứ Thiên Vương là thủ lĩnh ở trong quỷ vương.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

“NHƯ THỊ ĐĂNG ĐẠI QUỶ VƯƠNG, CÁC CÁC DŨ BÁCH THIÊN CHƯ TIỂU QUỶ VƯƠNG, TẬN CƯ DIÊM PHÙ ĐỀ, CÁC HỮU SỞ CHẤP, CÁC HỮU SỞ CHỦ”.

(Những vị Đại Quĩ Vương như thế v.v... mỗi vị cùng với trăm nghìn Tiểu Quĩ Vương, cả thấy ở trong cõi Diêm Phù Đề đều có chức trách, đều có phần chủ trì).

Đây là nói tổ chức xã hội ở trong cõi quĩ. Tình trạng của tổ chức này gần giống với nhân gian. Nói thực ra loại tình hình này ở trong lục đạo, thế giới Ta bà, thế giới chư Phật nơi khác đại thể đều giống nhau. Cái gọi là người cùng tâm ấy, tâm cùng lý ấy, về mặt kết cấu đại thể đều giống nhau. Những quĩ vương này mỗi vị đều có chức trách riêng của họ. “Các hữu sở chấp” tức là sự quản lý của họ. “Sở chủ” là phạm vi quản lý của họ. Họ quản lý những sự vật này.

“THỊ CHƯ QUỶ VƯƠNG DŨ DIÊM LA THIÊN TỬ, THỪA PHẬT OAI THẦN CẬP ĐỊA TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT LỰC, CÂU NGHỆ ĐAO LỢI TẠI NHẤT DIỆN LẬP”

(Các vị Quĩ Vương đó cùng với Vua Diêm La nương sức oai thần của Đức Phật và oai lực của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, đồng lên đến cung trời Đao Lợi đứng qua một phía).

Đây là nói rõ tại sao họ có thể tham gia pháp hội tại cung trời Đao Lợi này. Đây là nhờ nương vào sức oai thần của đức Phật gia trì và Bồ-tát Địa Tạng thường ngày chỉ dạy. Bởi nhờ nhân duyên này, họ mới có thể cùng Bồ-tát Địa Tạng đến cung trời Đao Lợi tham gia pháp hội lần này của Phật Thích Ca Mâu Ni được. Trong pháp hội “Nhất diện lập”, là ở trong pháp hội có chỗ ngồi của họ. Đây là giới thiệu nhân vật ra cho chúng ta. Xem tiếp bên dưới những hoạt động của họ ở trong pháp hội.

“NHĨ THỜI DIÊM LA THIÊN TỬ HỒ QUY HIỆP CHƯỞNG”

(Bấy giờ Vua Diêm La quì gối chấp tay)

Đây là chí kính.

BẠCH PHẬT NGÔN: “THẾ TÔN, NGÃ ĐẲNG KIM GIẢ DỮ CHƯ QUỶ VƯƠNG, THỪA PHẬT OAI THẦN CẬP ĐỊA TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT LỰC, PHƯƠNG ĐẮC NGHỆ THỦ ĐAO LỢI ĐẠI HỘI, DIỆC THỊ NGÃ ĐẲNG HOẠCH THIỆN LỢI CỐ. NGÃ KIM HỮU TIỂU NGHI SỰ CẢM VẤN THẾ TÔN, DUY NGUYỆN THẾ TÔN TỪ BI TUYÊN THUYẾT”.

(Bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay chúng con cùng các vị Quý Vương nương sức oai thần của Đức Phật và oai lực của Ngài Địa Tạng Bồ Tát mới được lên đến đại hội nơi cung trời Đao Lợi này, mà cũng là vì chúng con đặng phước lành vậy. Nay chúng con có chút việc nghi ngờ, dám bạch hỏi đức Thế Tôn, cúi xin đức Thế Tôn từ bi vì chúng con mà chỉ dạy cho”).

Đây là hoạt động quan trọng của họ ở trong pháp hội, là đến thỉnh pháp. “Ngã đẳng”. Phạm vi của chữ “đẳng” rất rộng, có thể nói là tất cả giáo chủ cõi U Minh tận hư không khắp pháp giới. Ở trong "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là thế chủ, là chủ thế gian. Diêm La và Quý Vương cũng là một trong các thế chủ, số lượng cũng là vô lượng vô biên. Pháp hội Hoa Nghiêm xứng tánh. Pháp hội Địa Tạng cũng xứng tánh. Trong Kinh này chúng ta cũng nhìn thấy rất rõ ràng. Xứng tánh dùng cách nói hiện nay để nói là đột phá tất cả không gian, thời gian. Pháp hội này hiển thị chính là Nhất Chân Pháp Giới, pháp giới bình đẳng, không có khác gì so với Hoa Nghiêm. Được Phật lực của đức Phật gia trì, và oai thần của Bồ-tát Địa Tạng gia trì họ mới có cơ hội tham dự pháp hội lần này.

Dưới đây nói: “Diệc thị ngã đẳng hoạch thiện lợi cố” (mà cũng là vì chúng con đặng phước lành vậy). Tham dự pháp hội này họ vô cùng hoan hỷ, họ được phước lành lớn, lợi ích lớn. Có thể ở trong pháp hội lần này nghe Phật và các Bồ-tát khai thị, đây chính là được phước lành. Nhưng sau khi nghe rồi họ vẫn còn nghi ngờ. Cho nên “dám bạch hỏi đức Thế Tôn”, hy vọng Thế Tôn chỉ dạy cho họ biết, phá trừ nghi ngờ cho họ. Đây là đến thỉnh pháp.

PHẬT CÁO DIÊM LA THIÊN TỬ: “TỨ NHỮ SỞ VẤN, NGÔ VỊ NHỮ THUYẾT”.

(Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng: “Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà dạy rõ”).

Thế Tôn vô cùng từ bi, nói với những vị vua Diêm La này, các ông có nghi ngờ gì thì cứ nêu ra, các ông cứ tùy ý hỏi, đức Phật sẽ giải đáp hết. Trong Phật pháp, quan trọng nhất là phá mê sinh tín, có nghi ngờ nhất định phải hỏi. Nếu có nghi ngờ mà không hỏi, thì chắc chắn sẽ sinh ra chướng ngại rất lớn trong việc tu học. Chúng tôi nói tu học, quý vị nhất định phải hiểu, tu học chính là đời sống hiện thực của chúng ta. Tu hành với đời sống là một sự việc, tuyệt đối không phải là hai sự việc. Hầu hết mọi người hiện nay thường hay xem việc tu học với đời sống thành hai sự việc, thế là hoàn toàn sai rồi! Cho nên họ ở trong đời sống không thể cải thiện được, họ không được lợi ích, không được tốt đẹp, chính là do quan niệm sai lầm này tạo nên.

“THỊ THỜI DIÊM LA THIÊN TỬ CHIÊM LỄ THẾ TÔN, CẬP HÒI THỊ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT”.

(Bấy giờ, Vua Diêm La chiêm ngưỡng danh lễ đức Thế Tôn và ngó ngoái lại Ngài Địa Tạng Bồ Tát).

Đây là lễ tiết. Chỗ này chúng ta cũng phải học theo. Những người này là tùy tùng cùng đi với Bồ-tát Địa Tạng đến pháp hội này, họ thỉnh giáo đức Thế Tôn, nhất định không thể quên thầy của họ. Bồ-tát Địa Tạng là thầy của họ, cũng phải thăm hỏi thầy, chào hỏi thầy, đây là mong thầy gia trì.

“NHI BẠCH PHẬT NGÔN:”

(Rồi bạch Phật rằng:)

Rồi mới nói.

“THẾ TÔN, NGÃ QUÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT TẠI LỤC ĐẠO TRUNG, BÁCH THIÊN PHƯƠNG TIỆN NHI ĐỘ TỘI KHỔ CHÚNG SANH, BÁT TỪ BÌ QUYỆT. THỊ ĐẠI BỒ TÁT HỮU NHƯ THỊ BÁT KHẢ TƯ NGHỊ THÀN THÔNG CHI SỰ”.

(“Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét Ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong sáu đường dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, Ngài không từ mệt nhọc. Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây có những sự thần thông không thể nghĩ bàn được như thế”).

Đây là khen ngợi trước. Thần lực từ bi của Bồ-tát Địa Tạng, các vua Diêm La biết rất rõ về Bồ-tát Địa Tạng. Đối với tâm từ bi và oai đức của Bồ-tát Địa Tạng, họ từ lâu đã vô cùng kính ngưỡng rồi. Lời Ngài nói toàn là sự thật. Bồ-tát Địa Tạng ở trong lục đạo, đặc biệt là Tam Đò, chúng sanh nơi nào thọ nạn khổ nhất, thì Bồ-tát Địa Tạng nhất định sẽ đến nơi đó, nhất định không từ bỏ chúng sanh. Ngài giáo hóa chúng sanh có vô lượng vô biên phương pháp, ở trong Kinh chỉ nói đại khái, chỉ nói cương lĩnh nguyên tắc mà thôi. Chúng ta từ trong bộ Kinh này hãy thể hội thật tỉ mỉ, đâu chỉ có “trăm nghìn phương tiện”? Độ hóa những chúng sanh tội khổ này vĩnh viễn không có mệt mỏi, là giống như Bồ-tát Phổ Hiền vậy, tốt bờ mé vị lai cũng không có mệt mỏi, không mệt không chán. Câu cuối cùng là khen ngợi đối với Bồ-tát: “*Có những sự thần thông không thể nghĩ bàn như thế*”.

“NHIÊN CHƯ’ CHÚNG SANH THOÁT HOẠCH TỘI BÁO, VỊ CỬU CHI GIAN HỰU ĐẠO ÁC ĐẠO”.

(Nhưng sao hàng chúng sanh vừa đặng thoát khỏi tội báo, không bao lâu lại phải bị đọa vào ác đạo nữa?)

Đây chính là chỗ mà vua Diêm La nghi ngờ, không thể lý giải được, họ nói ra chỗ nghi ngờ rồi. Những chúng sanh này đã thoát khỏi ác đạo. “Tội báo” chính là chỉ ba ác đạo. “Thoát” là thoát khỏi. “Hoạch” là được thoát khỏi tội báo. Nhưng “*Vị cửu chi gian, hựu đọa ác đạo*”. “Vị cửu” là thời gian rất ngắn ngủi. Trong chú giải có nêu ra ví dụ, là nêu ra địa ngục Đẳng Hoạt ở trong địa ngục. Địa ngục Đẳng Hoạt là thuộc một trong tám địa ngục lớn. Tuổi thọ ở trong địa ngục này giống như Tứ Thiên Vương vậy. Năm mươi năm của nhân gian bằng một ngày trong địa ngục. Người này rời khỏi địa ngục đến nhân gian, ở nhân gian lại tạo tội nghiệp, cho dù sống đến một trăm tuổi, sau khi chết rồi lại trở về địa ngục. Ở địa ngục tính ra mới có hai ngày. Một trăm năm ở nhân gian bằng hai ngày ở địa ngục, họ đi sao mới hai ngày đã trở lại rồi? Sự việc này quá nhiều, quá nhiều. Thông thường ở trong cõi quí, quí vị biết, một ngày trong cõi quí là một tháng của nhân gian chúng ta. Trái qua một năm ở nhân gian thì ở cõi ngạ quí mới có mười hai ngày. Cho nên họ có thể nhìn thấy những người này tiếp nhận sự giáo hóa của Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Địa Tạng hết lòng hết dạ khuyến bảo, họ giác ngộ rồi, quay đầu rồi. Một niệm quay đầu như vậy họ liền thoát khỏi ác đạo. Cho dù ở địa ngục A Tỳ cũng không ngoại lệ, chỉ cần bạn một niệm hướng thiện, thì một niệm đó liền thoát khỏi ngay, đừng coi thường một niệm

này. Người thế gian chúng ta niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ cũng là một niệm. Một niệm lúc lâm chung đó nếu như bạn niệm là A-Di-Đà Phật, bạn nghĩ đến là thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì một niệm đó liền vãng sanh ngay. Bình thường dạy chúng ta niệm Phật là huấn luyện, chỉ sợ lúc sắp mạng chung sẽ quên mất một niệm đó. Một niệm đó sai lầm là hỏng ngay! Bình thường là giống như luyện binh vậy, một niệm cuối cùng lúc lâm chung đó là giao chiến. Hơi thở này của bạn dứt rồi, bạn đến thọ sanh ở cõi nào là nương vào một niệm lúc lâm chung, cho nên chúng ta phải coi trọng một niệm này. Làm sao mới thật sự nắm chắc để cho một niệm này không bị mất đi? Nhất định phải biết tu phước. Người có phước báo, thật sự có phước báo, không phải hiện tiền có của cải, có địa vị. Phước báo này là giả. Thật sự có phước báo là lúc mạng chung không có bệnh khổ, biết trước giờ đi, biết mình lúc nào sẽ đi, không bị bệnh, biết rất rõ ràng, sáng suốt, đi ở tư thế đứng, tư thế ngồi, vô cùng tự tại, người này gọi là đại phước báo. Tại sao nói họ là đại phước báo? Bởi vì họ vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, không tạo những nghiệp lực đạo này nữa. Nếu như họ quay trở lại nhân gian, quay trở lại lục đạo nữa, thì họ là Bồ-tát chứ không phải phàm phu. Họ đến thế gian là tùy loại hóa thân. Là giống như những vị vua Diêm La này vậy, là hóa thân đến. Họ là đến để cứu khổ cứu nạn, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, tuyệt đối không phải tạo nghiệp thọ báo, đây gọi là đại phước báo, là phước báo đích thực. Chúng ta nhất định phải thấy rõ ràng, phải thấy minh bạch. Cho nên không nên cầu phước báo hữu lậu thế gian, chúng ta nên tu phước báo vô lậu, như vậy mới là người trí tuệ đích thực, người thật sự sáng suốt, nhà Phật gọi là người giác ngộ chân chánh. Đây là hiện tượng mà họ nhìn thấy, bèn thỉnh giáo Phật Thích Ca Mâu Ni. Thực ra những sự việc này đâu có chuyện họ không biết. Đây chính là biết rõ mà vẫn hỏi, để cho đức Phật nói ra thì mọi người mới tin. Bồ-tát nói ra, quỷ vương nói ra thì mọi người vẫn không đủ niềm tin, nên thỉnh Phật nói. Cho nên cách hỏi này là thuộc về cách hỏi nhằm lợi lạc cho hữu tình, chứ không phải họ không biết. Họ là hỏi thay cho chúng sanh, đây là điểm chúng ta nhất định phải học tập. Nếu muốn Phật pháp hoàng dương rộng khắp, nếu muốn Phật pháp trụ lâu ở thế gian thì nhất định phải biết nêu ra nghi vấn thay cho chúng sanh.

**“THẾ TÔN, THỊ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT KÝ HỮU NHƯ THỊ BÁT KHẢ TU
NGHỊ THẦN LỰC, VÂN HÀ CHÚNG SANH NHI BÁT Y CHỈ THIỆN ĐẠO
VĨNH THỦ GIẢI THOÁT, DUY NGUYỆN THẾ TÔN VỊ NGÃ GIẢI
THUYẾT”.**

(Bach đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đã có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng tại vì có sao hàng chúng sanh chẳng chịu nương về đường lành để được giải thoát mãi mãi? Cúi xin đức Thế Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con).

Đây đích thực là nghi hoặc lớn lao của chúng ta. Các Ngài rất từ bi nêu ra câu hỏi thay cho chúng ta. Trí tuệ từ bi, thần thông, đạo lực của Bồ-tát Địa Tạng không có khác gì so với chư Phật Như-lai, điểm này chúng ta phải biết. Học trò của Bồ-tát Địa Tạng, người đã thành Phật không thể tính hết, không cách gì tính đếm được. Nhưng vị thầy này vẫn ở địa vị Bồ-tát, đây là từ bi đến cực điểm. Tại sao Ngài cứ ở địa vị Bồ-tát mà không dùng địa vị Phật để độ chúng sanh? Điểm này mọi người nhất định phải biết, Phật là sư đạo. Pháp thế gian và xuất thế gian nhất định phải tôn sư trọng đạo, cho nên dùng thân phận thầy: “*Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”, nghĩa là chỉ có bạn đến nơi đó để cầu học, chứ không có nghe nói thầy đến dạy bạn, không có đạo lý này. Hay nói cách khác, dùng thân phận Phật để độ chúng sanh sẽ có rất nhiều việc bất tiện, không thể chủ động đi giáo hóa chúng sanh, cũng không thể nói là không có người mời thỉnh để đức Phật nói. Nhất định phải có người mời thỉnh, nhất định phải để người ta tôn kính đối với pháp, tôn kính đối với học thuật thì thầy mới có thể dạy. Thân phận Bồ-tát thì khác, thân phận của Bồ-tát là bạn học, là thân phận học trưởng. Cho nên giống như lời trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói là: “*Làm người bạn không mời*”, đây là Bồ-tát. Phật thì không được. Cho nên Phật phải lui lại địa vị Bồ-tát mới có thể rộng độ chúng sanh.

Trí tuệ, thần thông, đạo lực của Bồ-tát Địa Tạng thật sự không có khác gì so với tất cả Như-lai, tại sao những chúng sanh này lại không nghe lời? Không tuân theo sự dạy bảo của Bồ-tát để “*vĩnh thủ giải thoát*”. Nói thực ra chúng ta nhìn thấy những tôn giáo khác trong thế gian, thậm chí là nhìn thấy ở trong Nhất Quán Đạo, Kinh điển của Nhất Quán Đạo cũng có nhắc đến khuyên người ta niệm A-Di-Đà Phật, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc để vĩnh viễn được giải thoát, trong đó cũng có khuyên người ta niệm Quan Thế Âm Bồ-tát tiêu tai miễn nạn. Tại sao người ta không chịu nghe? Chúng ta nói câu chung chung là tập khí nghiệp chướng quá nặng, cũng tức là tham sân si, vọng tưởng quá nặng, không buông xuống được. Bên trong có tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay, bên ngoài lại bị cám dỗ bởi ngũ dục lục trần, cảnh giới bên ngoài. Hiện nay trong ngũ dục lục trần lại cộng thêm yêu ma quỷ quái nữa thì sức mạnh càng lớn thêm. Thế nên vừa thoát ra khỏi địa ngục sanh đến cõi người chưa được bao lâu lại bị mê hoặc, lại tạo tội nghiệp,

lại đọa lạc trở lại rồi. Không phải là Địa Tạng Bồ Tát không có năng lực này, mà vì chúng sanh không chịu nghe lời, không thể y giáo phụng hành, nên mới chuốc lấy những khổ nạn này.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện (tập 28)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998

Cân dịch: Viên Đạt cư sĩ

Chứng minh : Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ